

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 17 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đào Xuân Hải.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/HSST- QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

*** *Họ và tên:*** Nguyễn Văn T;

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam

- *Sinh ngày:* 16 tháng 8 năm 1992

Trú tại: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh T.

- *Quốc tịch:* Việt Nam; ***Dân tộc:*** Kinh; ***Tôn giáo:*** Không;

- *Nghề nghiệp:* Tự do; ***Trình độ học vấn:*** 9/12;

- *Họ tên cha:* Nguyễn Văn L – đã chết

- *Họ tên mẹ:* Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1967;

- *Vợ:* Đặng Thị B (đã ly hôn);

- *Con:* Chưa có;

- *Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba.*

- *Tiền án:* Không.

- *Tiền sự:*

+ Tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 30/3/2021.

+ Tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TA ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 14 tháng.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn C- sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Duy Chiến- sinh năm 1959 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B

- Anh Nguyễn Hữu D - sinh năm 1968 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh B .

- Anh Nguyễn Văn Lợi- sinh năm 1965 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B .

*** Người làm chứng :**

- Bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1967 (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: xóm 4, xã D, huyện P, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 09/10/2021, Nguyễn Văn T- sinh năm 1992 trú tại Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh T đang ở nhà thì Công an xã D, huyện P đến làm việc đưa T đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T. T không muốn đi cai nghiện nên đã bỏ chạy đến nhà Nguyễn Hữu D - sinh năm 1968 trú tại thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh B (T và D quen biết nhau từ trước). Khi T đang ở nhà D thì có người nhà T đến tìm nên T tiếp tục bỏ chạy đến thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T bỏ chạy đến cổng nhà Anh Nguyễn Văn C- sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B thì phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển kiểm soát 98L3-0269 của Anh Nguyễn Văn C dựng ở ngoài cổng vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên của anh C để làm phương tiện đi lại. T quan sát thấy không có ai nên đã tiến đến vị trí chiếc xe ngồi lên xe mở khóa điện rồi nổ

máy nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy được xe T điều khiển xe đến một nhà nghỉ ở huyện Việt Yên thuê nhà nghỉ và ở lại (T không nhớ nhà nghỉ nào). Sau khi bị mất xe mô tô ngày 10/10/2021, anh Dương Văn Công làm đơn trình báo Công an huyện T về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô. Ngày 13/10/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô trên và truy tìm đối tượng trộm cắp. Đến ngày 14/10/2021 do thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật Nguyễn Văn T đã liên lạc với Nguyễn Hữu D nhờ D trả lại xe cho chủ sở hữu, D đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2021, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà D, sau đó D mang xe mô tô T trộm cắp được đến nhà anh Nguyễn Văn Lợi- sinh năm 1965 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B là Công an viên xã Đ, huyện T nhờ anh Lợi trả xe mô tô cho anh C. Cùng ngày anh Nguyễn Văn Lợi đã mang chiếc xe trên đến trả cho anh C. Đến ngày 15/10/2021, Nguyễn Văn T đến Công an huyện T đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 14/10/2021, sau khi được trả xe Anh Nguyễn Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 98L3-0269 là xe anh bị kẻ gian trộm cắp ngày 09/10/2021 và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn video trích từ camera giám sát của gia đình anh C ghi lại diễn biến sự việc T trộm cắp xe của anh C.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh biển kiểm soát 98L3-0269 của anh C trị giá bao nhiêu tiền.

Tại kết luận định giá tài sản số 71 ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển kiểm soát 98L3-0269 đã cũ, đã qua sử dụng, xe được đăng ký ngày 06/7/2004 trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định hình ảnh file video thu giữ được có bị cắt ghép không và trích một số hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận giám định số 1839 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình sự trong file video cầm giám định. Trích xuất được 6 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong gile video gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T cho bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1967 trú tại xóm 4, xã D, huyện P, tỉnh T là mẹ đẻ của T và T quan sát bản ảnh trích xuất từ camera an ninh đã thu giữ ghi lại hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện T ngày 09/10/2021. Kết quả bà Điệp và T đều xác định người trong bản ảnh là T.

Đối với Nguyễn Hữu D không biết việc T trộm cắp tài sản, không được T bàn bạc trao đổi về việc trộm cắp tài sản nên D không vi phạm pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh biển kiểm soát 98L3-0269, quá trình điều tra xác định là tài sản của Anh Nguyễn Văn C nên ngày

26/11/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho anh C. Đến nay anh C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 27/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/10/2021, tại cổng nhà Anh Nguyễn Văn C, tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển kiểm soát 98L3-0269 trị giá 8.000.000 đồng của Anh Nguyễn Văn C. Nguyễn Văn T liên lạc và nhờ anh Nguyễn Hữu D trả lại xe mô tô này cho chủ sở hữu.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, phù hợp đơn trình báo, Bản ảnh trích xuất từ Camera, lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo T để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

Nhân thân: Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã Dương Thành áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 30/3/2021.

+ Tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TA ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 14 tháng.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả”. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú. Nên, bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh biển kiểm soát 98L3-0269, quá trình điều tra xác định là tài sản của Anh Nguyễn Văn C nên ngày 26/11/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho anh C là đúng. Đến nay anh C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Hữu D không biết việc T trộm cắp tài sản, không được T bàn bạc trao đổi về việc trộm cắp tài sản nên D không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương